

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Q  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155 /2021/HS-ST  
Ngày: 30 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Quang Định

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Bà Trần Thị Bích Hợp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Q, tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ C, sinh ngày 03/02/1993; tại Tp. Q, tỉnh B; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 67, KV8, P. Q, Tp. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: thôn 1, xã X, thị xã S, tỉnh P. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Võ T, sinh năm 1967 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 (có mặt).

*Bị hại:*

- Anh Trần Quang P, sinh năm 1980. Trú tại: 175/11 Tây S; KV4, P. Q, Tp. Q, tỉnh B. (vắng mặt).

- Công ty TNHH Hương G. Địa chỉ: 45 Lê Xuân T, Tp. Q, tỉnh B. Đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990. Trú tại: 11A Hai Bà T, P. L, Tp. Q, tỉnh B. (vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Quý O, sinh năm 1978. Trú tại: 101 Phan Đình P, P. T, Tp. Q, tỉnh B. (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 9, KV8, P. N, Tp. Q, tỉnh B. (vắng mặt).

- Chị Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1967. Trú tại: 44/2 Trần Hưng Đ; Tổ 32, KV6, P. H, Tp. Q, tỉnh B. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ C là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, cư trú tại xã X, thị xã S, tỉnh P nhưng Chiến thường xuyên không có mặt tại địa phương, đi lang thang trên địa bàn Tp. Q mục đích là tìm tài sản sơ hở của người dân trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2020, Võ C đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Rạng sáng ngày 23/10/2020, Võ C điều khiển xe mô tô 81K5 – 4119 đi đến công trình xây dựng nhà hàng Sáu Cao 2 thuộc phường Đ, Tp. Q lên lút chiếm đoạt 16 cây sắt giàn giáo của Công ty TNHH Hương G rồi chở đến bán cho chị Nguyễn Thị Quý O - chủ cơ sở thu mua phế liệu ở Tp. Q lấy số tiền 320.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/10/2020, C tiếp tục đến công trình này lấy trộm 14 cây sắt giàn giáo chở đến bỏ ở vỉa hè trước cơ sở thu mua phế liệu của chị O, chưa lấy tiền. Đến sáng ngày 25/10/2020, C điều khiển xe mô tô 81K5 – 4119 đến công trình xây dựng nhà hàng Sáu Cao 2 tiếp tục trộm cắp nhưng chưa kịp thực hiện thì bị bảo vệ của công trình phát hiện, trình báo cho Công an phường Đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/11/2020, Võ C rủ Ngô Văn A (bạn của C, cùng trú tại thị xã S, tỉnh P) đi dạo trên các tuyến đường thuộc Tp. Q tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền mua “cô” sử dụng và tiêu xài. Ngô Văn A điều khiển xe mô tô 51X2 – 3597 chở C, khi A chạy xe đến gara ô tô P của anh Trần Quang P tại địa chỉ số 34 Điện Biên P, phường Q, Tp. Q; Chiến quan sát thấy bên trong có để một số thiết bị máy của xe ô tô không có người trông coi. C bảo A dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn C đi vào trong lấy 01 máy phát điện xe tải loại Hovo A7; 01 máy khởi động xe Thaco Auman và hai bộ phận máy đã tháo rời (không rõ đặc điểm) đem ra rồi cùng A chở đến bán tại điểm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Đ tại Tp. Quy N lấy 160.000 đồng. Sau đó, A và C tiếp tục quay lại gara ô tô P, C đi vào bung 01 thùng nhựa đựng 01 máy khởi động xe Hyundai, 01 máy khởi động xe Maxx Sport, 01 máy khởi động xe tải Cửu Long và một số linh kiện ô tô đã tháo rời (không rõ đặc điểm, chủng loại) rồi cùng A tiếp tục đem

đến bán cho chị Đ lấy 170.000 đồng. Số tiền bán được, C và A chia nhau tiêu xài hết.

Chị Đ sau khi mua số thiết bị này đã bán cùng nhiều sắt phế liệu khác cho chị Huỳnh Thị Thu T – chủ cơ sở thu mua phế liệu ở 103 Trần Hưng Đ, Tp. Q và chị T đã đem bán lại cho người khác, không thu hồi được.

- Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Tp. Q kết luận: 30 cây sắt giàn giáo đã qua sử dụng, trị giá: 1.476.000 đồng; 01 máy phát điện (Dynamo) của xe tải Hovo A7 trị giá: 1.680.000 đồng, 01 máy khởi động của xe Thaco Auman trị giá: 1.540.000 đồng, 01 máy khởi động của xe Hyundai trị giá: 1.330.000 đồng, 01 máy khởi động của xe Maxx Sport (USA) trị giá: 1.750.000 đồng, 01 máy khởi động của xe Cửu Long trị giá: 686.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Q đã tạm giữ và trả lại: 30 cây sắt giàn giáo cho Công ty TNHH Hương G. Còn đang tạm giữ: 01 (một) xe mô tô 51X2 - 3597 (số máy: 10360139, số khung: 0110360139, màu sơn tím); 01 (một) xe mô tô gắn biển số 81K5 – 4119 (kiểu dáng Wave, số máy: FMG00000899, số khung: 6A009195, màu sơn xanh); 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn Camera ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 26/11/2020.

- Về phần dân sự: Bị hại anh Trần Quang P yêu cầu A và C bồi thường số tiền 6.986.000 đồng, C và A chưa bồi thường. Công ty TNHH Hương G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường. Chị Nguyễn Thị Quý O không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 161/CT - VKSQN ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Q truy tố bị cáo Võ C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 (một) xe máy Wave màu xanh, biển số 81K5 – 4119 cho bị cáo C vì tài sản này không phải là vật chứng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về phần dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo C và A phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Quang P số tiền 6.986.000 đồng. Công ty TNHH Hương G và chị Nguyễn Thị Quý O không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

- Bị cáo không tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, bị cáo Võ C là người có đầy đủ năng lực nhận thức để điều khiển hành vi của mình nên chắc chắn phải biết rõ điều đó, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/11/2020, bị cáo C cùng Ngô Văn A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy phát điện (Dynamo) của xe tải Hovo A7; 01 máy khởi động của xe Thaco Auman; 01 máy khởi động của xe Hyundai; 01 máy khởi động của xe Maxx Sport (USA); 01 máy khởi động của xe Cửu Long tại gara P của anh Trần Quang P tại địa chỉ: 34 Điện Biên P, phường Q, Tp. Q; tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.986.000 đồng. Ngoài ra, ngày 23/10/2020, bị cáo C còn lén lút chiếm đoạt ba mươi (30) cây sắt giàn giáo có trị giá là 1.476.000 đồng của Công ty TNHH Hương G. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Q kết luận là 8.462.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q truy tố bị cáo Võ C về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; không có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Do đó, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bị cáo Chiến có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai không có nghề nghiệp và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác:

Chị Nguyễn Thị Quý O đã mua 16 cây sắt giàn giáo của bị cáo C; chị Nguyễn Thị Đ đã mua các thiết bị máy mà bị cáo C và Ngô Văn A đem bán nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Q và chị Đ là có căn cứ.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Ngô Văn A đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Tp. Q ra Quyết định truy nã nhưng đến nay chưa bắt được nên đã ra Quyết định tách hành vi phạm tội của Ngô Văn A để xử lý thành một vụ án riêng là đúng theo quy định pháp luật

[7] Về phần dân sự:

Bị hại Công ty TNHH Hương G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Quý O không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị hại Trần Quang P yêu cầu bị cáo C và A bồi thường giá trị 05 máy khởi động và máy phát điện xe ô tô bị mất theo giá của Hội đồng định giá là 6.986.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh P là có căn cứ nên các bị cáo C và A phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh P (mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$  là 3.493.000 đồng). Tuy nhiên, hiện nay A đã bỏ trốn nên bị cáo C phải bồi thường trước số tiền 6.986.000 đồng; sau này nếu bắt được A, bị cáo C có quyền yêu cầu A hoàn lại số tiền 3.493.000 đồng bằng một vụ kiện dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe máy Wave màu xanh, biển số 81K5 – 4119, số máy: FMG00000899, số khung: 6A009195, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn camera ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 26/11/2020. Xét thấy:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh gắn biển số 81K5 – 4119, không có giấy đăng ký xe, bị cáo C sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại công trình xây dựng Nhà hàng Sáu C 2 nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản nên tài sản này không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo (người quản lý hợp pháp) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn camera ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 26/11/2020 nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Quang P nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 349.300 đồng (5% x 6.986.000 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Võ C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24/6/2021.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Võ C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Trần Quang P số tiền 6.986.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại Điều 327, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự; trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) xe máy Wave màu xanh, biển số 81K5 – 4119, số máy: FMG00000899, số khung: 6A009195, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ C phải chịu 200.000 đồng (hai

trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 349.300 đồng (ba trăm, bốn mươi chín nghìn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- CQ CSĐT CA Tp. Q;
- Đội ĐTTH CA Tp. Q;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ung Quang Định**